**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn: HDH** |  |
| **Tuần: 21**  **Lớp:** | Thứ hai ngày tháng năm |

**BÀI 42: SỐ BỊ CHIA, SỐ CHIA, THƯƠNG (TIẾT 1)**

**I. MỤC TIÊU:** Giúp học sinh

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được số bị chia, số chia, thương trong phép chia.

- Tính được thương khi biết được số bị chia, số chia.

- Vận dụng vào bài toán thực tế liên quan đến phép chia.

**2. Phát triển năng lực:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán hoc.

**3. Phẩm chất:**

- Rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV cho HS hát bài hát “Đi học về”  **2. HD HS làm bài tập:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn mẫu:  + 14 được gọi là gì?  + 2 được gọi là gì?  + 7 được gọi là gì?  - GV gọi HS nêu.  - Gv hướng dẫn Hs nối số với tên gọi phù hợp.  - HS làm bài  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:a,*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài toán cho biết gì  - Bài toán hỏi gì?  - Tổ chức hoc sinh thảo luận nhóm  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Tổ chức HS chia sẻ trước lớp  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  *Bài 2:b,*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Tổ chức học sinh làm vào vở  - Tổ chức HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc đề.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết có mấy cặp đấu cờ ta làm thế nào?  - GV cho HS làm phiếu bài tập và đổi phiếu cho nhau để kiểm tra.  - GV nhận xét, tuyên dương  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về phép tính chia, nêu thành phần của phép tính chia.  - Nhận xét giờ học.  - Chuẩn bị bài tiếp theo: Luyện tập | - HS hát  - HS đọc  - HS trả lời: Nối  - HS trả lời.  + 14 được gọi là số bị chia.  + 2 được gọi là số chia.  + 7 được gọi là thương  - HS nêu.  - Hs chữa bài  [KNTT] Giải VBT Toán 2 bài 42: Số bị chia, số chia, thương  - HS đọc.  - HS trả lời.  - HS thảo luận, phân tích và đưa ra cách chọn đúng nhất.  [KNTT] Giải VBT Toán 2 bài 42: Số bị chia, số chia, thương  - HS đọc.  - HS thực hiện làm bài cá nhân, nêu thành phần của từng phép tính chia ở câu a.  - HS đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ.   |  |  | | --- | --- | | Phép chia | 15 : 3 = 5 | | Số bị chia | 15 | | Số chia | 3 | | Thương | 5 |   - HS đọc.  + Chia 8 bạn thành các cặp để đấu cờ.  + Hỏi có mấy cặp đấu cờ như vậy?  + HS trả lời.  - HS làm bài.  Bài giải  Số cặp đấu cờ có là:  8 : 2 = 4 (cặp)  Đáp số: 4 cặp  - HS lắng nghe  - Số bị chia, số chia, thương.  - Hs nêu ví dụ  - HS lắng nghe. |

Bổ sung: ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn: HDH** |  |
| **Tuần: 21**  **Lớp:** | Thứ ba ngày tháng năm |

**BÀI 42: SỐ BỊ CHIA, SỐ CHIA, THƯƠNG (TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU:** Giúp học sinh

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố nhận biết của số bị chia, số chia, thương của phép chia.

- Biết cách tìm thương khi biết số bị chia, số chia.

- Lập được phép tính chia khi biết số bị chia, số chia, thương tương ứng.

**2. Phát triển năng lực:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán hoc.

- Phát triển kĩ năng hợp tác.

**3. Phẩm chất:**

- Rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV cho HS hát 1 bài hát.  - GV cho HS làm bảng con:  + Tính  18 : 3 = 14 : 2 = 20 : 4 = 20 : 2 =  - GV nhận xét bài làm của HS  **2. HD HS làm bài tập:**  *Bài 1a*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV HDHS làm bài:  + 2 được gọi là gì?  + 7 được gọi là gì?  + 14 được gọi là gì?  - GV cho HS làm bài  *Bài 1b*  - GV hướng dẫn HS làm bài.  + 14 được gọi là gì?  + 2 được gọi là gì?  + 7 được gọi là gì?  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Tổ chức học sinh tìm thương khi biết số bị chia, số chia.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  *Câu a:*  - Tổ chức học sinh lập 2 phép tính chia từ 3 thẻ đã cho  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Câu b:*  - GV cho HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  *Bài 4:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Tổ chức HS làm nhóm 4  - Tổ chức các nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay chúng ta học bài gì?  - Nhận xét giờ học. | - HS hát  - HS đọc.  - HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC.  + Thừa số  + Thừa số  + Tích  + Số bị chia  + Số chia  + Thương   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Phép nhân | Thừa số | Thừa số | Tích | | 2 x 7 = 14 | 2 | 7 | 14 | | 2 x 6 = 12 | 2 | 6 | 12 | | 5 x 8 = 40 | 5 | 8 | 40 |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Phép chia | Số bị chia | Số chia | Thương | | 14 : 2 = 7 | 14 | 2 | 7 | | 12 : 6 = 2 | 12 | 6 | 2 | | 40 : 5 = 8 | 40 | 5 | 8 |   - HS lắng nghe  - HS đọc.  - HS trả lời: Tìm thương trong phép chia.  - HS làm bài vào bảng con  a) Số bị chia là 16, số chia là 2           16 : 2 = 8  Vậy thương là 8  b) Số bị chia là 18, số chia là 2           18 : 2 = 9  Vậy thương là 9  - HS đọc.  - HS trả lời.  - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC  a) Từ 3 số 2, 4, 8, em lập được hai phép chia là:  (A)  8 : 2 = 4  (B)  8 : 4 = 2  - HS thực hiện làm bài cá nhân, nêu thành phần của từng phép tính chia ở câu a.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Phép chia | Số bị chia | Số chia | | A | 8 | 2 | | B | 8 | 4 |   - HS đọc.  - HS trả lời.  - HS thảo luận trong nhóm và viết ra các phép tính chia thích hợp vào phiếu  + 15 : 3 = 5  + 15 : 5 = 3    - Luyện tập  - HS lắng nghe |

Bổsung:………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn: HDH** |  |
| **Tuần: 21**  **Lớp:** | Thứ tư ngày tháng năm |

**BÀI 43 : BẢNG CHIA 2 (TIẾT 1)**

**I. MỤC TIÊU:** Giúp học sinh

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết hình thành bảng chia 2 từ bảng nhân 2, viết đọc được bảng chia 2.

- Vận dụng được bảng chia 2 để tính nhẩm.

- Giải được một số bài tập, bài toán thực tế liên quan đến các phép chia ở bảng chia

**2. Phát triển năng lực:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán hoc.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức tự giác học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV cho HS hát bài hát “cái cây xanh xanh”  **2. HD làm bài tập**  *Bài 1a*  - Gọi HS đọc YC bài.  - GV cho HS nhẩm và trả lời miệng  - GV nhận xét  *Bài 1b*  - GV hỏi: 10 : 2 = 5 vì sao?  - Vậy mấy chia 2 bằng 5  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Tổ chức HS chia sẻ trước lớp  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Tổ chức HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”  - GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử ra 4 bạn tham gia trò chơi, 4 bạn sẽ nối tiếp nhau lần lượt viết kết quả các phép tính ở cả hai đoàn tàu, mỗi bạn 2 phép tính, bạn số 4 sẽ viết kết quả 2 phép tính và khoanh tròn phép tính có kết quả bé nhất ở đoàn tàu A và khoanh vào phép tính có kết quả lớn nhất ở đoàn tàu B.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Tổ chức hoc sinh thảo luận nhóm đôi.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Gọi 1 số HS đọc lại bảng chia 2.  - Nhận xét giờ học.  - Về học thuộc bảng chia 2, chuẩn bị tiết học sau bài: Luyện tập | -HS hát  **-** HS trả lời.  + 10 : 2 = 5  + 14 : 2 = 7  + 18 : 2 = 9    + 2 x 5 = 10  + 10 : 2 = 5  - HS quan sát thực hiện  10 : 2 = 5         12 : 2 = 6           14 : 2 = 7  - HS đọc.  - HS lắng nghe và chơi  - HS tính nhẩm, viết kết quả vào các toa tàu.  a) Đoàn tàu A:  16 : 2 = 8                   10 : 2 = 5  18 : 2 = 9                   12 : 2 = 6  Đoàn tàu B:  14 : 2 = 7                   6 : 2 = 3  20 : 2 = 10                 8 : 2 = 4  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu  + Mỗi chuồng chim bồ câu có hai cái cửa. Bạn Việt đếm được có tất cả 12 cái cửa.  + Hỏi có bao nhiêu chuồng chim bồ câu như vậy?  - HS thảo luận.  - HS chia sẻ bài làm của mình.  Số chuồng chim bồ câu có là:  12 : 2 = 6 (chuồng)  Đáp số: 6 chuồng  - HS lắng nghe.  - Bảng chia 2  - HS đọc  - HS lắng nghe |

Bổsung:………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn: HDH** |  |
| **Tuần: 21**  **Lớp:** | Thứ năm ngày tháng năm |

**BÀI 43: BẢNG CHIA 2 (TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU:** Giúp học sinh

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố bảng nhân 2, bảng chia 2.

- Củng cố thực hiện tính trường hợp có 2 hoặc 3 dấu phép tính.

- Vận dụng tính nhẩm và giải toán có lời văn.

**2. Phát triển năng lực:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán hoc.

**3. Phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV cho HS hát bài hát “Chim chích bông”  **2. Hướng dẫn HS làm bài tập:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YCHS dựa vào bảng nhân 2, chia 2 để tìm tích ở câu a và thương ở câu b  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Tổ chức học sinh nêu miệng kết quả theo chiều mũi tên  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Tổ chức hoạt động nhóm 4 tìm phép tính ở các con ong có kết quả ghi ở các cánh hoa.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 4:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài cho biết gì?  - Bài cho hỏi gì?  - HDHS làm  - Tổ chức HS làm vào vở  - Tổ chức các nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Gọi 1 số HS đọc lại bảng chia 2.  - GV nhắc nhở những HS chưa thuộc bài về nhà học lại bảng chia 2  - Nhận xét giờ học, chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS hát  - HS đọc.  - HS trả lời.  - HS làm vào phiếu bài tập  - HS chia sẻ trước lớp   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Thừa số | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | | Thừa số | 4 | 8 | 6 | 5 | 9 | | Tích | 8 | 16 | 12 | 10 | 18 |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Số bị chia | 8 | 16 | 12 | 10 | 18 | | Số chia | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | | Thương | 4 | 8 | 6 | 5 | 9 |   - HS lắng nghe  - HS đọc.  - HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC.  a)  [KNTT] Giải VBT Toán 2 bài 43: Bảng chia 2  b)  [KNTT] Giải VBT Toán 2 bài 43: Bảng chia 2  - HS lắng nghe  - HS đọc.  - HS trả lời.  - HS thảo luận nhóm 4 tìm các phép tính ghi ở con ong có kết quả ghi ở các cánh hoa  - Các nhóm chia sẻ  [KNTT] Giải VBT Toán 2 bài 43: Bảng chia 2  - HS lắng nghe  - HS đọc.  - Chia 12 chiếc tất giống nhau thành các đôi tất.  - Hỏi có tất cả bao nhiêu đôi tất?  - HS thực hiện làm bài cá nhân  - HS chia sẻ trước lớp  Số đôi tất có tất cả là:  12 : 2 = 6 (đôi)  Đáp số: 6 đôi  - HS đọc.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

Bổsung:………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn: HDH** |  |
| **Tuần: 21**  **Lớp:** | Thứ sáu ngày tháng năm |

**BÀI 44: BẢNG CHIA 5 (TIẾT 1)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1.** **Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết hình thành bảng chia 5 từ bảng nhân 5; viết, đọc được bảng nhân 5.

- Vận dụng tính nhẩm ( dựa vào bảng chia 5).

- Giải một số bài tập, bài toán thực tế lien quan đến các phép chia ở bảng chia 5.

**2. Phát triển năng lực:**

- Phát triển năng lực tính toán.

**3. Phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  - GV cho HS chơi trò chơi “Bắn tên” để ôn lại bảng nhân 5  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.  **2. HD HS làm bài tập**  *Bài 1a: Số?*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  -GV yêu cầu HS làm miệng  *Bài 1b:*  - GV hỏi: 20 : 5 = 4 vì sao?  - Vậy mấy chia 5 bằng 4?  - GV quan sát hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - HS chia sẻ bài làm của mình với lớp.  - Nhận xét, tuyên dương  *Bài 2a*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS nêu miệng kết quả các phép tính viết kết quả dước phép tính đó ở các củ cà rốt và con thỏ. Sau đó HS tự nối các phép tính có kết quả giống nhau ở củ cà rốt và con thỏ.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  *Bài 2b*  - HS đọc yêu cầu  - GV cho HS làm cá nhân vào vở bài tập.  - Tổ chức cho HS chia sẻ bài làm của mình với lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  + Bài toán cho biết điều gì?  + Bài toán hỏi gì?  -Yêu cầu HS làm bài vào vở ô li  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Gọi 2-3 HS đọc lại bảng chia 5.  - GV nhắc nhở HS về nhà học lại bảng chia 5  - Nhận xét giờ học, về nhà chuẩn bị bài tiếp theo “Luyện tập” | - HS chơi  - HS đọc.  - HS trả lời.  + 10 : 5 = 2  + 15 : 5 = 3  + 35 : 5 = 7  - HS lắng nghe.  + Vì 5 x 4 = 20  + 20 : 5 = 4  - HS chia sẻ bài làm  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS trả lời  - HS làm bài  [KNTT] Giải VBT Toán 2 bài 44: Bảng chia 5  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài  + Trong các phép tính ghi ở con thỏ, phép tính 2 : 2 có kết quả bé nhất.  + Trong các phép tính ghi ở củ cà rốt, phép tính 50 : 5 có kết quả lớn nhất.  - HS lắng nghe  - HS đọc bài.  + Cô giáo chia đều 20 bạn vào 5 nhóm để tập múa.  + Hỏi mỗi nhóm có bao nhiêu bạn?  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  *Bài giải*  *Số bạn mỗi nhóm có là:*  *20 : 5 = 4 ( bạn)*  *Đáp số: 4 bạn*  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  - HS trả lời: Bảng chia 5  - HS đọc  - HS lắng nghe |

Bổsung:………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………